TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 927/2023/HC-PT Ngày 24 tháng 10 năm 2023 "V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và giải quyết khiếu nại".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh.

Ông Ngô Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 562/2023/TLPT-HC ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và giải quyết khiếu nại".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 48/2023/HC-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2538/2023/QĐPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phan Thị C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ 11, ấp BT, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Luật sư Trần T, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn BVCL, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Luật sư Bùi Văn K, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn bảo vệ CL, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện XM:

- Ông Lê Hoài N - Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện XM, có mặt.

- Ông Nguyễn Thanh T - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện XM, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã BC: Ông Đặng Văn Q - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã BC (Theo Văn bản ủy quyền ngày 17/10/2023), có mặt.

3.2. Ông Thái Văn M, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 11, ấp BT, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Phan Thị C – Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người khởi kiện bà Phan Thị C và người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị C trình bày: Vào năm 2006 gia đình bà Phan Thị C bị cơn bão số 9 làm sập nhà, mất hết tài sản. Đến tháng 02 năm 2007 gia đình bà Phan Thị C được Ủy ban nhân dân xã BC, huyện XM giao một phần diện tích đất để gia đình bà xây dựng nhà ở nhằm ổn định cuộc sống. Gia đình bà Phan Thị C tự khai phá thêm diện tích 2029,5m^2 tại thửa 281 tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại tổ 11, ấp BT, xã BC, huyện XM và sử dụng ổn định cho đến nay. Tuy nhiên ngày 26/7/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành Quyết định hành chính số: 3869/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 về việc "buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính". Bà Phan Thị C không đồng ý nên làm đơn khiếu nại và ngày 11/10/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành Quyết định hành chính số 5838/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phan Thị C không chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị C.

Không đồng ý với các quyết định của của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM vì quá trình sử dụng đất gia đình bà Phan Thị C sử dụng ổn định, liên tục không có tranh chấp, Ủy ban nhân dân huyện XM cũng không lập biên bản vi phạm đất đai gì. Hiện nay, gia đình bà không có chỗ ở nào khác nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 về việc "buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả" và Quyết định số 5838/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phan Thị C, địa chỉ tổ 11, ấp BT, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tại văn bản số 895/UBND-TNMT ngày 17/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM có ý kiến: Thực hiện theo tinh thần chỉ đạo chung của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, về việc khắc phục hậu quả của cơn bão số 9 gây ra. Ngày 08/7/2007, Ủy ban nhân dân xã BC lập biên bản với nội dung bố trí tạm thời vị trí đất cho hộ bà Phan Thị C xin mượn tạm để ở, tọa lạc tại ấp TB 3, xã BC trong thời hạn 06 tháng, bà Phan Thị C có trách nhiệm nhận đất và sử dụng đất

đúng mục đích, không được cơi nới ngoài diện tích trên và không được xây dựng các công trình kiên cố, khi chưa có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Khi hết thời hạn mượn đất, bà Phan Thị C không trả lại đất cho Nhà nước còn xây thêm 02 căn nhà và đã lấn chiếm tổng diện tích 2.029,5m^2 theo đo đạc năm 2021. Ngày 10/6/2022 Ủy ban nhân dân xã BC lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phan Thị C về hành vi lấn chiếm, sử dụng đất diện tích 2.029,5m^2 thuộc một phần thửa số 03, tờ bản đồ số 102 xã BC là đất công do Ủy ban nhân dân xã BC quản lý. Do hết thời hạn xử lý vi phạm hành chính nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành quyết định buộc khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu. Sau đó bà Phan Thị C khiếu nại nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số: 5838/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 về việc không chấp nhận khiếu nại của bà Phan Thị C.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C là không có cơ sở vì Ủy ban nhân dân xã BC cho bà Phan Thị C mượn tạm đất để ở thể hiện tinh thần nhân đạo của nhà nước nhằm tạo điều kiện cho bà Phan Thị C có chỗ ở trong khi chưa có chỗ ở mới và bà Phan Thị C đã làm cam kết về thời hạn trả, cam kết không cơi nới. Nhưng sau đó bà Phan Thị C không những không trả lại đất đúng hạn còn cơi nới xây nhà. Khi Nhà nước yêu cầu trả đất thì không đồng ý nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và việc giải quyết khiếu nại là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C.

- Tại văn bản số 232/UBND-ĐC ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã BC có ý kiến: Năm 2006 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xảy ra cơn bão số 9. Trong đó, xã BC bị thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 9 gây ra. Có rất nhiều hộ dân bị bão tàn phá nhà cửa. Ủy ban nhân dân xã BC có cho bà Phan Thị C mượn tạm 1 phần đất để ở tạm 6 tháng thuộc một phần thửa 281, tờ bản đồ số 35 (thể hiện tại sổ mục kê năm 1997 và bản đồ số hóa năm 2005 là đất của Ủy ban nhân dân xã loại đất là Hb/b theo bản đồ mới đo năm 2021 thì thuộc 1 phần thửa số 03, tờ bản đồ số 102). Đây là đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Việc mượn đất Ủy ban nhân dân xã BC có lập biên bản ngày 08/02/2007 đối với bà Phan Thị C và bà Phan Thị C đồng ý ký. Tuy nhiên, bà Phan Thị C không thực hiện đúng cam kết trả đất lại cho Ủy ban nhân dân xã mà còn cơi nới xây dựng thêm nhà trái phép. Ngày 10/6/2022 Ủy ban nhân dân xã BC đã lập biên bản xây dựng trái phép của gia đình bà Phan Thị C. Ngày 26/7/2022 Ủy ban nhân dân huyện XM đã ban hành quyết định số 3869/QĐ-KPHQ về việc buộc bà Phan Thị C thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại toàn bộ diện tích đất lấn chiếm cho Ủy ban nhân dân xã BC là đúng quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Văn M có ý kiến: Thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 48/2022/HC-ST ngày 10/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 157, 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Các Điều 74, 75 Luật đất đai năm 2013; Các điều 14, 18, 31 Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C về việc yêu cầu hủy các Quyết định số: 3869/QĐ-UBND, ngày 26/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số: 5838/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị C lần đầu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 19/5/2023 bà Phan Thị C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện bà Phan Thị C giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà hủy các Quyết định số 3869/QĐ-UBND, ngày 26/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số: 5838/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị C lần đầu.

Luật sư Bùi Văn K bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phan Thị C có ý kiến: Biên bản ngày 08/02/2007 của Ủy ban nhân dân xã BC về việc cho mượn tạm đất để cất nhà ở nhưng thể hiện rất chung chung, hết thời hạn không đòi lại đất, sau 16 năm lại ra quyết định cưỡng chế trả đất là phi lý. Ngoài ra, phần đất do ông Thái Văn M (chồng bà Phan Thị C) khai phá trồng cây, xây nhà nhưng buộc bà Phan Thị C khắc phục hậu quả là không thuyết phục. Tại phiên tòa sơ thẩm Viện kiểm sát cũng đề nghị hủy hai quyết định theo yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là chưa bảo đảm quyền lợi cho gia đình bà Phan Thị C. Do đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị C hủy hai quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM.

Luật sư Trần T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phan Thị C có ý kiến: Bà Phan Thị C chỉ sử dụng diện tích 300m^2 đất, riêng phần căn nhà và phần diện tích đất còn lại là do ông Thái Văn M khai phá, nhưng trong quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả không có tên của ông Thái Văn M. Ngoài ra trong quyết định khắc phục hậu quả không xem xét đến tài sản của ông Thái Văn M gắn trên đất. Do đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số: 3869/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định hành chính số: 5838/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị C lần đầu.

- Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM có ý kiến: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM bảo lưu ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Đề nghị bác kháng cáo của bà Phan Thị C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã BC có ông Đặng Văn Q làm đại diện có ý kiến: Vào ngày 08/02/2007 Ủy ban nhân dân xã BC lập biên bản bàn giao đất cho bà Phan Thị C mượn tạm 06 tháng để ổn định cuộc sống do gia đình bà Phan Thị C bị ảnh hưởng cơn bão số 9 gây thiệt hại về nhà và tài sản. Trong biên bản bà Phan Thị C có cam kết không được cơi nới, không được xây dựng nhà khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Tuy nhiên đến năm 2022 Ủy ban nhân dân xã BC lập biên bản về việc gia đình bà Phan Thị C có hành vi cơi nới lấn chiếm đất công diện tích 2.029,5m^2 thuộc thửa 281 tờ bản đồ số 35 do Ủy ban nhân dân xã BC đứng tên kê khai trong sổ mục kê. Ủy ban nhân dân xã BC thống nhất với bản án sơ thẩm đã xử. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Người khởi kiện bà Phan Thị C kháng cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định phần đất do gia đình bà Phan Thị C đang sử dụng thuộc một phần thửa số 281 tờ bản đồ số 35 là đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý đã cho bà Phan Thị C mượn vào năm 2007 có lập biên bản ngày 08/02/2007 với thời hạn 06 tháng. Trong quá trình mượn đất gia đình bà Phan Thị C đã xây dựng nhà, trồng cây trên diện tích 2.029,5m^2 đất khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không đồng ý trả đất là không đúng. Vì vậy Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận khiếu nại của bà Phan Thị C là có căn cứ. Bản án hành chính sơ thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của bà Phan Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Phan Thị C trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị kiện có mặt. Nên tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Bà Phan Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các Quyết định số: 3869/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số: 5838/QĐ-

UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị C (lần đầu). Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại các Điều 3, 30, 32, 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành Quyết định số 3869/QĐ-UBND, ngày 26/7/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 5838/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị C (lần đầu) là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 28 điểm đ khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 18 của Luật khiếu nại năm 2011.

[3.2] Căn cứ ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

Năm 2006 tại xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xảy ra cơn bão số 9 đã gây thiệt hại về tài sản của nhiều hộ dân trong đó có nhà bà Phan Thị C bị cuốn trôi toàn bộ nhà cửa. Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khắc phục hậu quả do cơn bão gây ra, ngày 08/02/2007 Ủy ban nhân dân xã BC, huyện XM lập biên bản bố trí tạm thời vị trí đất cho hộ bà Phan Thị C mượn tạm trong thời hạn 06 tháng để tạm dựng nhà để ở nhằm đảm bảo ổn định cuộc sống. Tại biên bản bố trí cho mượn đất ở tạm có thể hiện nội dung: *"bà Phan Thị C có trách nhiệm nhận đất và sử dụng đất đúng mục đích, không được cơi nới ngoài diện tích trên và không được xây dựng các công trình kiên cố, khi chưa có ý kiến của cơ quan thẩm quyền cho phép, hết thời hạn trên, bà Phan Thị C phải giao trả phần đất trên và không được yêu cầu bồi thường hay khiếu nại gì"*.

Tuy nhiên khi hết thời hạn mượn đất tạm, bà Phan Thị C không trả lại đất cho Ủy ban nhân dân dân xã BC mà tiếp tục lấn chiếm thêm đất để xây dựng nhà và trông cây. Tại biên bản ngày 26/02/2022 (bút lục 44) Ủy ban nhân dân xã BC lập biên bản kiểm tra việc xây dựng nhà trên đất công: Hộ dân đã xây dựng móng nhà bằng đá chẻ kết hợp xây gạch, không bố trí đà cốt thép, diện tích móng nhà 4,3m x 16,2m = 69,66m^2. Ông Thái Văn M thừa nhận đã xây dựng móng nhà nêu trên và cam kết phối hợp với cơ quan chức năng làm việc và cung cấp các giấy tờ có liên quan đến vị trí xây dựng móng nhà. Ủy ban nhân dân xã BC đề nghị ông Thái Văn M ngừng mọi hoạt động xây dựng móng nhà.

Đến ngày 10/6/2022 Ủy ban nhân dân xã BC lập biên bản vi phạm hành chính số 39/BB-VPHC đối với bà Phan Thị C do bà Phan Thị C đã có hành vi vi phạm hành chính chiếm đất chưa sử dụng thuộc một phần thửa 281 tờ bản đồ số 35 theo bản đồ số hoa năm 2005 là loại đất Hg/b do Ủy ban nhân dân xã quản lý; theo bản đồ phê duyệt năm 2021 thuộc một phần thửa số 3, tờ bản đồ số 102. Thời điểm vi phạm năm 2007 tự ý bao chiếm diện tích 2.029,5m^2 để làm nhà ở, trồng cây, làm hàng rào trên phần đất do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Hiện trạng bà Phan Thị C đã xây dựng một nhà chính có kết cấu bằng cột gỗ, vách tonle, nền láng xi măng diện tích 81,6m^2 và một căn nhà cột gỗ, vách tonle kẻm, mái tonle nền láng xi

măng, mặt trước nhà xây gạch diện tích 54,05m^2 và có trồng cây điều, tràm… trên đất.

Theo Khoản 3 Điều 10 Luật đấy đai năm 2013 quy định: *"Nhóm đất chưa sử dụng gồm các loại đất chưa xác định mục đích sử dụng"*. Đồng thời tại Điều 7, Điều 8 Luật đất đai 2013 quy định: *"Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với việc sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích; đất phi nông nghiệp đã giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) để sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân, các công trình công cộng phục vụ hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí, chợ, nghĩa trang, nghĩa địa và công trình công cộng khác của địa phương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm đối với việc quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao để quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương"*.

Tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 04/01/2023 (bút lục 67) đã ghi hiện trạng trên đất có 03 căn nhà cấp 4 trên đất: 01 căn nhà xây dựng vào năm 2007; 01 căn nhà mua lại của bà Vũ Thị H vào năm 2012 và 01 căn nhà do vợ chồng bà Phan Thị C xây dựng vào tháng 5 năm 2022 không xin phép; Trên đất có một số cây trồng gồm điều, cây tràm, cây dầu, cây bơ, cây mai, mãng cầu và bạch đàn trồng năm 2007 và có một số chuồng dựng tạm để nuôi gà, vịt, heo…Đồng thời tại biên bản xác minh cùng ngày 04/01/2023 thể hiện: Bà Phan Thị C đang sử dụng diện tích là 2.029,5m^2 thuộc một phần thửa đất số 281, tờ bản đồ số 35 có diện tích chung là 238.789m^2 do Ủy ban nhân dân xã BC đăng ký kê khai trong sổ kê đất năm 1997, theo bản đồ số hoa năm 2005 là loại đất Hg/b do Ủy ban nhân dân xã quản lý; theo bản đồ phê duyệt năm 2021 thuộc một phần thửa số 3, tờ bản đồ số 102 là đất công do Ủy ban nhân dân xã BC được giao quản lý sử dụng.

Do đó, Ủy ban nhân dân xã BC lập biên bản vi phạm hành chính ngày 10/6/2022 đối với bà Phan Thị C đã có hành vi lấn, chiếm đất là đúng quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP Ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Vì vậy Chủ tịch Ủy ban nhân dân tịch huyện XM ban hành quyết định hành chính số: 3869/QĐ-UBND ngày 26/07/2022 "Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra đối với bà Phan Thị C với nội dung: Năm 2007 bà Phan Thị C chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực nông thôn với diện tích 2.029,5m^2 thuộc một phần thửa số 03 tờ bản đồ số 102 xã BC, là đất công do Ủy ban nhân dân xã BC quản lý; Buộc bà Phan Thị C khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích đất đã chiếm nêu trên cho Ủy ban nhân dân xã BC quản lý" là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 28 điểm đ khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 7 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP Ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Bà Phan Thị C khiếu nại và tại phiên đối thoại bà Phan Thị C cho rằng bà đã sử dụng đất để ở từ năm 2007 nên phải được xem xét cập giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên căn cứ vào kết quả thẩm tra, xác minh và đối thoại đối với việc khiếu nại của bà Phan Thị C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 5838/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 bác

đơn khiếu nại của bà Phan Thị C là có căn cứ đúng quy định tại khoản 1 Điều 18 và các Điều 29, 30 31 của Luật khiếu nại năm 2011.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Phan Thị C giữ nguyên kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị C và ý kiến đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là có căn cứ.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phan Thị C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[6] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Phan Thị C

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 48/2023/HC-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 , Điều 157, 158 , điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Các Điều 74,75 Luật đất đai năm 2013; Các điều 14,18, 31 Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C về việc yêu cầu hủy các Quyết định số: 3869/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số: 5838/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị C (lần đầu).

3. Bà Phan Thị C phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0006019 ngày 25/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Phan Thị C đã nộp đủ.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)